TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2130/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 2128/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A

Địa chỉ: 53 Nguyễn Xí, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B

Địa chỉ: 8 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đức B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Đức Bthuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn C, sinh ngày 07/5/2014; Nguyễn D, sinh ngày 17/12/2015. Bà Dung cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho hai trẻ đến khi hai trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày ông Nguyễn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị A không cấp dưỡng đủ số tiền nêu trên thì bà Dung còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Bà Nguyễn Thị A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà A tự nguyện chịu. Bà A còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0020743 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long